TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2018/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 01 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 200/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Xuân L, sinh năm: 1979;
Địa chỉ: Thôn TV, xã TA, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1977;
Địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Xuân L và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn anh Phạm Xuân L.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Xuân K, sinh ngày 22/3/2017 cho anh Phạm Xuân L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K với mức 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu K thành niên, có đủ khả năng tự lao động tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị M thực hiện quyền này.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn

phải chịu thêm lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Xuân L và chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Xuân L chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, tổng số tiền án phí sơ thẩm anh L phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0009218, ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Anh L đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Đông Hà;
- UBND xã TA; H. Triệu Phong; T.Quảng Trị.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Sơn